

## SỰ ĐÓNG GÓP CỦA ĐỘI NGŨ NỮ NHÀ GIÁO ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

► TS. Nguyễn Thị Nghĩa,

Thư trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

***Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước!***

***Kính thưa quý vị đại biểu, các vị khách quý!***

***Thưa toàn thể Đại hội!***

Hòa chung niềm vui của phụ nữ thế giới kỷ niệm 107 năm ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3/1910-8/3/2017), Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, sự kiện chính trị quan trọng đối với phụ nữ Việt Nam, diễn đàn trao đổi, hoạch định những vấn đề có tính chiến lược về phụ nữ của quốc gia, khai mạc. Rất vinh dự được thay mặt hơn một triệu nhà giáo và hơn 22 triệu học sinh, sinh viên cả nước, tôi xin gửi đến các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quý vị đại biểu, các quý vị khách quý lời chúc sức khỏe, hạnh phúc; Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

***Kính thưa các vị khách quý!***

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, phụ nữ Việt Nam luôn là lực lượng đóng góp to lớn, tạo nên những kỳ tích oanh liệt trong các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đấu tranh vì sự tiến bộ và bình đẳng của con người. Trong quá trình đó, dân tộc ta đã sản sinh ra nhiều phụ nữ kiệt xuất, ghi vào lịch sử như những huyền thoại. Ngày nay, trong quá trình đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước, phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang, phụ nữ cả nước đã đoàn kết, năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, công tác và tổ chức cuộc sống gia đình. Khẳng định vai trò của phụ nữ, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “*Non song Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ*”.

Phụ nữ có vai trò, đóng góp lớn lao cho giang sơn đất nước không chỉ vì họ là một nửa của đất nước mà vì nửa ấy có tiềm lực phi thường, tiềm lực do chính bản chất giới đem lại. Phụ nữ đóng góp cho tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội của quốc gia, trong đó, nguồn nhân lực ngành Giáo dục phụ nữ chiếm đa số-gần 74%, đóng góp to lớn cho sự phát triển của giáo dục và đào tạo của nước nhà.

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU của Bộ Chính trị về: “*Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; chiến lược Bình đẳng giới 2011-2020 của Thủ tướng Chính phủ, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác phụ nữ, Ban cán sự Đảng Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 39-KH/BCSD về công tác Quy hoạch cán bộ, trong đó nêu rõ quy hoạch cán bộ nữ, đảm bảo 100% đơn vị trong ngành có cán bộ nữ tham gia quản lý và tham gia cấp ủy Đảng; Bộ GDĐT đã ban hành Kế hoạch hành động về bình đẳng giới ngành Giáo dục giai đoạn 2011-2015 (Quyết định 970), giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 4996); lồng ghép vấn đề giới vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách phát triển GDĐT. Nữ nhà giáo và lao động đã được các cấp quan tâm đời sống, tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng tổ chức hoạt động nữ. Đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học được học tập, bồi dưỡng theo chương trình chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông. Đội ngũ nữ cán bộ quản lý, giảng viên đại học, cao đẳng được quan tâm tạo

điều kiện học tập sau đại học, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, tham dự các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước.

Ban VSTBPN ngành phối hợp Công đoàn Giáo dục Việt Nam vận động nữ nhà giáo và lao động phấn đấu đạt chuẩn mực người phụ nữ ngành Giáo dục thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, thực hiện phong trào thi đua “*Giỏi việc trường – đảm việc nhà*”, “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, xây dựng gia đình “*nhà giáo văn hóa*”, gắn với các phong trào thi đua lớn của Ngành. Tôn vinh, tuyên truyền, giới thiệu các tấm gương nữ nhà giáo tiêu biểu xuất sắc trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, vượt khó vươn lên trong cuộc sống, xây dựng gia đình âm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; kịp thời động viên và ghi nhận sự nỗ lực và những đóng góp to lớn của đội ngũ nữ nhà giáo trong ngành, đặc biệt là nữ nhà giáo ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Với những chủ trương, chính sách và giải pháp chỉ đạo đúng đắn đó, phụ nữ ngành Giáo dục đã phát triển thành một đội quân hùng hậu và có những cống hiến lớn lao cho chiến lược phát triển con người của đất nước. Chiếm gần 74% số giáo viên, giảng viên trực tiếp đứng lớp, đội ngũ nữ nhà giáo là lực lượng nòng cốt triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị, gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn của Ngành Giáo dục nói riêng và phong trào thi đua của phụ nữ cả nước nói chung.

Đến nay, tổng số nữ giáo viên và giảng viên toàn ngành là 84.9377. Tỷ lệ nữ giáo viên mầm non, phổ thông đạt chuẩn trở lên là 98,87% (Trong đó, nữ giáo viên mầm non: 96,48%, nữ giáo viên cấp tiểu 99,87%, trung học cơ sở: 99,58%, trung học phổ thông: 99,55%), trong 5 năm (từ năm 2011 – 2016) tăng 2,87 %.

Trong các cơ sở giáo dục đại học, có 32.690 nữ giảng viên, chiếm 46,9% đội ngũ giảng viên, tỷ lệ nữ có trình độ chuyên môn sau đại học là 81% (trong đó TS là 6.976 đạt 32,4%; ThS là 19.524 chiếm 67,6%).

Với đặc thù công việc giảng dạy phức tạp, nhiều khó khăn, cần sự chuyên tâm, cần mẫn, đội ngũ nữ giáo đã luôn nỗ lực phấn đấu, trở thành những giáo viên, giảng viên vừa hồng vừa chuyên. Trong đó, nhiều nữ nhà giáo đã đạt danh hiệu giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp, những nhà khoa học đầu ngành. Tiêu biểu, đã có 11 nữ nhà giáo vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân” và 1.011 nữ nhà giáo được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”. Đáng mừng là số giáo sư, phó giáo sư nữ tăng dần hàng năm và ngày càng trẻ hóa.

Năm 2016, có 65 chức danh GS, 638 trên 813 ứng viên đạt tiêu chuẩn chức danh PGS; trong đó có 195 GS, PGS là nữ (tỷ lệ 27,75 %); có 6 PGS là người dân tộc thiểu số. Nhiều nhà khoa học nữ, nhiều nữ GS, PGS đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp khoa học và giáo dục của đất nước như PGS.TS Đặng Thị Cẩm Hà, (được trao Huy chương vàng giải sáng chế về “Quy trình xử lý đất nhiễm dioxin bằng phương pháp phân hủy sinh học”. Công trình nghiên cứu kéo dài 12 năm từ năm 1999 và thành công tháng 7/2010), TS. Bác sỹ Phạm Thị Ngọc Thảo (song song với vai trò làm công tác quản lý, TS.BS Phạm Thị Ngọc Thảo còn phụ trách khoa Hồi sức cấp cứu của bệnh viện Chợ Rẫy, kiêm Trưởng Bộ môn Hồi sức – Cấp cứu – Chống độc của trường Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, với nhiều công trình nghiên cứu. Đặc biệt nhánh nghiên cứu “Hiệu quả lọc máu liên tục trong số nhiễm khuẩn, suy đa tạng, viêm tụy cấp nặng” được thực hiện từ 2010-2013 là đề tài mang lại nhiều hiệu quả và tính ứng dụng cao).... Giảng viên Bùi

Thị Hồng Thái, Khoa Tâm lý học, Trường ĐHKH Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia HN đã trở thành nữ phó giáo sư trẻ nhất Việt Nam năm 2016 (33 tuổi).

Nhiều nữ nhà giáo đã sát cánh cùng chồng phấn đấu đạt GS, PGS. Năm 2016 có 3 cặp vợ chồng được phong tặng GS, PGS, đó là giáo sư Trần Quốc Thành và vợ là phó giáo sư Dương Hải Hưng người dân tộc Nùng, đều là giảng viên ngành Tâm lý học, Đại học Sư phạm Hà Nội; PGS. Nguyễn Hoàng Giang, ngành Xây dựng (Đại học Xây dựng) và vợ là phó giáo sư Vũ Thu Trang, ngành Công nghệ thực phẩm (Đại học Bách khoa Hà Nội); phó giáo sư Thái Minh Sâm và vợ là phó giáo sư Nguyễn Thanh Hải, cùng là giảng viên ngành Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Nhiều nữ nhà giáo đã được quy hoạch, bồi dưỡng và bổ nhiệm giữ các cương vị lãnh đạo. Hiện nay, ngành Giáo dục có 4/29 nữ tham gia Đảng bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo (chiếm tỷ lệ 13,8%); 1 nữ Thứ trưởng (chiếm tỷ lệ 25%); 10 nữ phó Vụ trưởng, Cục trưởng và tương đương (16%); 13/63 nữ Giám đốc sở (tương đương 20,63%), hầu hết các sở giáo dục và đào tạo đều có nữ phó Giám đốc, Khối Giáo dục mầm non có 100% cán bộ quản lý là nữ; khối phổ thông nữ Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng chiếm khoảng 45%; Khối đại học, cao đẳng có nhiều chị giữ chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhiều Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy, trưởng, phó các phòng, ban, khoa, tổ bộ môn. Nữ chủ tịch, phó chủ tịch Công đoàn giáo dục các cấp chiếm tỷ lệ trên 70%.

Bằng lòng yêu nghề, lòng tự hào, tự trọng nghề nghiệp, các nữ nhà giáo luôn năng động, sáng tạo, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục và đổi mới công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, say mê nghiên cứu khoa học và chuyên giao khoa học công nghệ, thường xuyên tự học, tự nghiên cứu về chuyên môn, ngoại ngữ, đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều nữ nhà giáo đã nỗ lực phấn đấu, trở thành những giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp, nhà khoa học đầu ngành, đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học, trong các cuộc thi tài năng, các giải thưởng lớn giành cho phụ nữ. Đặc biệt, toàn ngành Giáo dục, nhiều chị đã được tặng thưởng những danh hiệu cao quý của Đảng và Nhà nước: Anh hùng lao động, Chiến sĩ thi đua, Huân chương, Huy chương, kỷ niệm chương, bằng khen. Từ năm 2012 đến nay, Ngành Giáo dục đã có 04 tập thể và 7 cá nhân nữ được tặng “Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam”, “Phụ nữ tài năng thời kỳ đổi mới”, 05 cá nhân nữ được nhận giải thưởng Kovalepskaia, nhiều chị được nhận giải thưởng “Tài năng sáng tạo nữ” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Đóng góp vào thành tích của giáo dục và đào tạo nước nhà, không thể không kể đến sự cống hiến, sự hy sinh thầm lặng của đội ngũ nữ nhà giáo đang công tác ở vùng núi, dân tộc thiểu số, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Với niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, nữ nhà giáo các tỉnh miền núi, biên giới đã vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ về điều kiện địa lý, sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, điều kiện sinh hoạt, những trở ngại về phong tục, tập quán, ngôn ngữ,... đến tận các bản làng xa xôi hẻo lánh, thường xuyên bám trường, bám lớp, vận động từng học sinh đến trường, chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục đào tạo hàng triệu học sinh mầm non, phổ thông và hàng chục ngàn học sinh, sinh viên con em các dân tộc thiểu số. Nhiều cô đã hy sinh cả tuổi thanh xuân của mình vì sự nghiệp gieo chữ, mang tri thức khoa học đến cho các em học sinh và nhân dân các dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Không thể kể hết những khó khăn, nhọc nhằn, sự tâm huyết, những nỗ lực cố gắng và những đóng góp to lớn của đội ngũ nữ nhà giáo, đặc biệt là nữ nhà giáo ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Gánh trên vai nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục, các công tác xã hội, nữ nhà giáo còn là người vợ, là mẹ trong gia đình nhưng họ vẫn cố gắng vươn lên hoàn thành tốt chức trách của mình. Trung bình hàng năm, đã có khoảng 87,6% chị em đạt danh hiệu “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” các cấp và có 95,6% gia đình nữ giáo viên đạt danh hiệu gia đình nhà giáo văn hoá. Đó là những bông hoa tươi thắm nhất trong vườn hoa đầy hương sắc của đội ngũ nữ nhà giáo Việt Nam.

Tuy nhiên, số nữ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, nghiệp vụ giỏi chưa nhiều, nữ cán bộ chủ chốt ở các trường Đại học, các Sở GD-ĐT, Bộ GD-ĐT chiếm tỷ lệ còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và những đóng góp to lớn của lực lượng lao động nữ trong ngành; nữ nhà giáo và cán bộ quản lý nhìn chung còn hạn chế về khả năng tin học và ngoại ngữ.

Vẫn còn sự định kiến, đánh giá khắt khe đối với nữ nhà giáo. Nhiều chị em còn mặc cảm, tự ti... Đó chính là những thách thức, làm cản trở việc thực hiện quyền bình đẳng và sự tiến bộ của phụ nữ trong toàn ngành. Vì vậy, tạo động lực để xây dựng đội ngũ nữ nhà giáo năng động, sáng tạo, đảm đang, tự tin trong thời kỳ hội nhập là nhiệm vụ cấp thiết của ngành Giáo dục và của chính bản thân mỗi nữ nhà giáo.

Trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; yêu cầu đổi mới giáo dục, trong thời gian tới, đội ngũ nữ nhà giáo sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu, mỗi nữ nhà giáo sẽ là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, phát huy nội lực để phấn đấu vươn lên. Tiếp tục khắc phục khó khăn, chủ động sắp xếp công việc gia đình, đồng viên giúp đỡ nhau, nỗ lực học tập và công tác tốt, để ngoài vai trò là người mẹ hiền, người vợ đảm sẽ là những nhà giáo, nhà quản lý giỏi, tinh thông nghiệp vụ, bản lĩnh và giàu lòng yêu nghề, mến trẻ, tiếp tục đóng góp sức lực, trí tuệ, tâm huyết cho sự nghiệp trồng người. Lãnh đạo Bộ, Công đoàn Giáo dục Việt Nam sẽ thường xuyên quan tâm chăm lo đến nhà giáo và lao động nữ, tổ chức phong trào thi đua cho phụ nữ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nữ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; đặc biệt quan tâm, đồng viên giúp đỡ những chị em ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, chị em nữ có hoàn cảnh khó khăn, ổn định cuộc sống gia đình, yên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### ***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Đại hội đại biểu toàn quốc phụ nữ Việt Nam lần thứ XII diễn ra trong bối cảnh cả nước đang thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, trong đó trọng tâm của ngành Giáo dục là “*đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý là khâu then chốt*”. Chúng tôi kỳ vọng Đại hội sẽ đề ra những chủ trương, chính sách, để phát huy tối đa tiềm năng và sự đóng góp của phụ nữ, trong đó có nữ nhà giáo cho sự phát triển đất nước.

Một lần nữa, xin gửi đến quý vị đại biểu, các vị khách quý lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

### ***Xin trân trọng cảm ơn!***